

ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TRI TÔN

Biểu số 109/CK TC-NSNN

DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH XÃ TRI TÔN NĂM 2026

Kèm theo Quyết định số 2812/QĐ-UBND ngày 29/12/2025 của UBND xã Tri Tôn

Đơn vị: 1.000 đồng

STT	NỘI DUNG	DỰ TOÁN NĂM 2026	
		THU NSNN	THU NSX
A	B	3	4
	TỔNG THU	319,643,000	311,753,000
I	Các khoản thu 100%	8,680,000	8,680,000
	Phí, lệ phí	1,400,000	1,400,000
	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác		
	Thu từ hoạt động kinh tế và sự nghiệp		
	Thu phạt, tịch thu khác theo quy định		
	Thu từ tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước theo quy định		
	Đóng góp của nhân dân theo quy định		
	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân		
	Thu khác	1,250,000	1,250,000
	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	30,000	30,000
	Thuế sử dụng đất nông nghiệp		
	Lệ phí trước bạ	6,000,000	6,000,000
	Thu tiền sử dụng đất đối với các dự án tái định cư do ngân sách cấp xã đầu tư		
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)	45,570,000	37,680,000
1	Các khoản thu phân chia	-	-
	- Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, hộ kinh doanh	-	-
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định	45,570,000	37,680,000
	- Thu từ khu vực DNNN do địa phương quản lý (Thuế Thu nhập doanh nghiệp)	810,000	-
	- Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh (Thuế Thu nhập doanh nghiệp)	36,430,000	30,530,000
	- Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh (Thuế Thu nhập cá nhân)	4,700,000	4,700,000
	- Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	130,000	-
	- Thu tiền sử dụng đất	3,500,000	2,450,000
III	Thu viện trợ không hoàn lại trực tiếp cho xã (nếu có)		
IV	Thu chuyển nguồn		

V	Thu kết dư ngân sách năm trước		
VI	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	212,064,000	212,064,000
	- Thu bổ sung cân đối	204,770,000	204,770,000
	- Thu bổ sung có mục tiêu	7,294,000	7,294,000
VII	Thu từ nguồn CCTL	53,329,000	53,329,000
	- Nguồn có tại xã	53,329,000	53,329,000